

## BÀI 1- PHIẾU GIAO BÀI TẬP

*Chú ý: Các file bài tập cần đặt tên theo mẫu PT&DTYCPM\_STTBai\_TenSV\_MaSV (Ví dụ: PT&DTYCPM\_1.2\_NguyenVanAn\_123456)*

**Bài tập 1.1.** Vẽ ký hiệu của use case, actor, quan hệ giữa actor và use case?

**Bài tập 1.2.** Vẽ biểu đồ mô tả: actor có tên là “Khách hàng” có quan hệ có hướng với use case có tên là “Đặt hàng”. Actor có tên là “CSDL” có quan hệ 2 chiều với use case “Đặt hàng”.

**Bài tập 1.3. Vẽ ký hiệu của lớp và ký hiệu của đối tượng?**

**Bài tập 1.4. Vẽ hình mô tả: Lớp SinhVien có các thuộc tính là maSV, ten, ngaySinh, diem và các phương thức là getMaSV(), setMaSV(), getTen(), setTen(), getNgaySinh(), setNgaySinh(), getDiem(), setDiem(). Đối tượng có tên obj thuộc lớp SinhVien.**

**Bài tập 1.5.** Vẽ ký hiệu của lớp boundary, control, entity dạng icon và dạng label?

**Bài tập 1.6.** Vẽ biểu đồ mô tả: lớp DatHangUI là lớp boundary, lớp DatHangController là lớp control và lớp HoaDon là lớp entity (dạng icon và label)